

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 19-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Định.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2018, tại Trung tâm thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/HSST ngày 12/01/2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mùa Thị S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991; tại: huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P A, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Mùa Chà Th, sinh năm 1965 và bà: Thảo Thị C, sinh năm 1967; có chồng: Vàng A Th1, sinh năm: 1990; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vừ A P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; tại: xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Mông;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; con ông: Vừ Khua H, sinh năm 1960 và bà: Vàng Thị Đ, sinh năm 1962; có vợ: Mùa Thị B, sinh năm: 1995; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị S do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: ông Lê Đình Th3 - Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ A P do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: bà Trần Thị S1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị S*: ông Sùng A Ch - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 16, phường M, thành phố B, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2017 Mùa Thị S đưa em gái là Mùa Thị P1 đi học tại trường cấp 3 ở trung tâm xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên. S quen một người đàn ông dân tộc Mông giới thiệu tên là Vàng A T nhà ở xã X, huyện T. Hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng nửa tháng sau, Vàng A T đã tìm đến khu vực làm nương thuộc bản P A, xã P, huyện Đ để gặp S đặt vấn đề mua hồng phiến. S hẹn T khi nào tìm được hồng phiến sẽ gọi điện bán cho T. Vàng A T đồng ý. Về nhà Mùa Thị S gọi điện cho Thào A S2 là người yêu của S hiện đang sinh sống tại bản P, huyện N, tỉnh Phong Sa Ly, Lào và hỏi S2 có hồng phiến bán không vì hiện đang có khách cần mua hồng phiến với số lượng lớn. Thào A S2 hẹn khi nào tìm được hồng phiến sẽ gọi điện cho Mùa Thị S. Mùa Thị S đồng ý.

Đến sáng ngày 10/10/2017, Mùa Thị S nhận được điện thoại của Thào A S2 thông báo là Thào A S2 đã tìm được hồng phiến và hẹn S sang Lào lấy hồng phiến về bán, S đồng ý. Do đường đi xa Mùa Thị S không dám đi một mình nên ngày 11/10/2017 S đi xe máy đến nhà Vừ A P (là em rể của Mùa Thị S) ở bản H, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên đặt vấn đề nhờ P cùng S đi sang Lào mua hồng phiến về bán kiếm lời và hứa khi nào bán được hồng phiến sẽ cho Vừ A P một ít tiền. P đồng ý. Sau đó, Mùa Thị S, Vừ A P đã đi xe máy của Vừ A P đến khu vực biên giới Việt - Lào thuộc bản GA, xã N, huyện B cất giấu xe ở ven đường, rồi đi bộ theo đường mòn vượt biên sang Lào và gặp được Thào A S2 ở lán nương. Tại đây Mùa Thị S giao dịch và mua nợ của Thào A S2 20 túi hồng phiến với giá 80 triệu đồng tiền Việt Nam. Mùa Thị S đưa số hồng phiến cho Vừ A P cất giấu vào chiếc túi giả da mang theo từ nhà. Sau đó, P là người trực tiếp đeo chiếc túi có hồng phiến cùng S quay về theo đường cũ. Khi về đến nhà P thì Mùa Thị S bảo Vừ A P cất giấu số hồng phiến nêu trên và hẹn khi nào có

người mua hồng phiến sẽ gọi điện để Vừ A P cùng Mùa Thị S đem đi bán, Vừ A P đồng ý.

Ngày 15/10/2017, Mùa Thị S gọi điện cho Vàng A T thông báo là đã tìm được 20 túi hồng phiến và thống nhất giá bán số hồng phiến đó là 102 triệu đồng tiền Việt Nam. Vàng A T đồng ý mua và hẹn ngày hôm sau gặp nhau ở khu vực đường đi từ D sang bản C, xã A, huyện N, tỉnh Điện Biên để giao dịch mua bán, Mùa Thị S đồng ý. Sau đó S gọi điện hẹn P ngày hôm sau mang hồng phiến đến đoạn đường đi từ bản N sang xã G, huyện Đ để cùng Mùa Thị S đem đi bán, Vừ A P đồng ý.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 16/10/2017 Mùa Thị S đã gặp Vừ A P, P nói sẽ có 02 người bạn của P đi cùng S, P đi bán hồng phiến (P không nói bạn P tên là gì, địa chỉ ở đâu). P nói sẽ tự trả công cho 02 người đó từ tiền công của Mùa Thị S cho. S đồng ý. Sau đó P đeo túi đựng hồng phiến cùng Mùa Thị S đi tiếp về hướng xã G để gặp 02 người bạn của Vừ A P. Mùa Thị S nói địa điểm giao dịch mua bán hồng phiến với người mua nhưng P không biết đường, 02 người bạn của P biết đường, S bảo 02 người bạn của P đi phía trước để dẫn đường, tiếp đến Mùa Thị S còn Vừ A P cầm hồng phiến đi sau cùng. Khi đến khu vực xã D thì 02 người bạn của P chỉ đường đi đến bản C cho Mùa Thị S còn 02 người bạn của P đi mua quần áo. Mùa Thị S đợi Vừ A P đến và bảo P đi chậm lại để Mùa Thị S đi đến gặp Vàng A T trước, hẹn khi nào gọi điện thì P mang hồng phiến đến để Mùa Thị S giao dịch mua bán, Vừ A P đồng ý. Như thống nhất. Sau khi gặp được Vàng A T, S gọi điện cho Vừ A P mang hồng phiến đến cho T kiểm tra. Còn P đi lên phía trước gặp người cầm tiền để kiểm tra. Sau khi Vàng A T kiểm tra hồng phiến xong thì đưa hồng phiến lại cho Mùa Thị S và cùng Mùa Thị S đi xe máy đến khu rừng để kiểm tra tiền, trên đường đi thì gặp Vừ A P đi xem tiền quay về, Mùa Thị S đã bảo Vừ A P quay lại để cùng Mùa Thị S đi kiểm tra tiền, Mùa Thị S đi trước, P đi sau. Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2017 Mùa Thị S cùng Vàng A T đến gặp người cầm tiền và trong lúc Mùa Thị S đặt gói hồng phiến xuống đất cạnh chỗ đứng của Mùa Thị S để chuẩn bị kiểm tra tiền thì bị cán bộ Công an phát hiện và bắt giữ được Mùa Thị S còn Vàng A T và người đàn ông đã cầm tiền chạy thoát. Vật chứng thu giữ của Mùa Thị S 20 gam gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có trọng lượng: 368,93 gam. Hồi 16 giờ 45 phút ngày 16/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt khẩn cấp đối với Vừ A P. Lời khai của Vừ A P phù hợp với lời khai của Mùa Thị S.

Vừ A P khai nhận 02 người bạn đi cùng S và P đi bán hồng phiến là Lầu A D, Sùng A L là 02 người cùng bản P. P hứa sau khi bán được hồng phiến sẽ trả công cho mỗi người một ít tiền.

Bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P thay nhau vận chuyển bí mật phân công người cầm ma túy, người đi xem tiền, di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác để thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, chủ yếu đi theo đường mòn để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Mục đích Mùa Thị S, Vừ A P mua ma túy để bán kiếm lời.

Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 18/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu giữ của Mùa Thị S 20 túi vật chứng gồm: 3.979 viên, tổng trọng lượng 368,93 gam.

Trong đó có 3.940 viên màu hồng = 365,42 gam và 39 viên màu xanh = 3,51 gam. Đã trích 20 mẫu viên nén màu hồng (mỗi mẫu gồm 04 viên) tổng là 80 viên = 7,2 gam còn lại 3.86 viên nén màu hồng = 358,22 gam và trích 20 mẫu viên nén màu xanh (mỗi mẫu gồm 01 viên) tổng là 20 viên = 1,8 gam còn lại là 19 viên nén màu xanh = 1,71 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 50/GĐ-PC54 ngày 03/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 20 (hai mươi) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị S là chất ma túy: Loại Methamphetamine.
- Tổng trọng lượng vật chứng thu giữ của Mùa Thị S là 368,93 gam.
- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT; 67, danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.

Tại bản Cáo trạng số: 05/QĐ-VKS-P1 ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo Mùa Thị S mức án 20 (hai mươi) năm tù, bị cáo Vừ A P mức án 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật, đối với chiếc xe WIN, nhãn hiệu DETECH, màu đen thu giữ của bị cáo Vừ A P đây là tài sản chung của hai vợ chồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 210/BLDS năm 2015 Đề nghị HĐXX tuyên trả ½ giá trị chiếc xe máy cho Mùa Thị Blà vợ của bị cáo.

Về án phí cần căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 nay là điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; Điều 20, Điều 53/BLHS năm 1999 nay là Điều 17, Điều 58/BLHS năm 2015, áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P. Về chiếc xe WIN, nhãn hiệu

DETECH, màu đen người bào chữa cho bị cáo Vừ A P cũng đề nghị áp dụng vào khoản 1 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 210/BLDS năm 2015 tuyên trả ½ giá trị chiếc xe máy cho Mùa Thị B là vợ của bị cáo. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/10/2017 tổ công tác công an huyện N, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã D, huyện N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Mùa Thị S đang mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ Methamphetamine có trọng lượng là 368,93 gam. Nguồn gốc số ma túy trên do Mùa Thị S, Vừ A P vượt biên sang Lào mua Thảo A S2.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/10/2017; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 18/10/2017; Bản tự khai cũng như Biên bản ghi các lời khai của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P đã có hành vi mua bán trái phép 368,93 gam Methamphetamine.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên”

Xét tính chất vụ án: Các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P đều là dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức được tác hại của ma túy còn hạn chế. Nhưng với mục đích kiếm lời, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 368,93 gam Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trị an và làm gia tăng người sử dụng ma túy trong xã hội.

Trong vụ án này hành vi các bị cáo thể hiện đây là vụ án đồng phạm bị cáo S giữ vai trò chính móc nối mua bán Hồng phiến, bị cáo P giữ vai trò giúp sức tích cực nhằm thực hiện hành vi mua, bán 20 túi Hồng phiến để kiếm lời chia nhau. Vì vậy hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng với từng bị cáo tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Xong đối với bị cáo Mùa Thị S: Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, bị cáo S đã có hành vi tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra trong việc phát hiện tội phạm vì vậy HĐXX chấp nhận. Việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm p, q khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 nay là điểm s, t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Mùa Thị S, xong bị cáo Mùa Thị S với vai trò chủ mưu, tích cực thực hiện hành vi nên HĐXX không áp dụng Điều 54/BLHS năm 2015 đối với bị cáo; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Vừ A P.

Xét về nhân thân và các tình tiết khác: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo qua xác minh tài sản, kinh tế. HĐXX xét thấy, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo trên.

[4] Về xử lý vật chứng:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định.
- 01 (một) chiếc túi giả da có dây đeo, màu nâu, đã cũ. Thu giữ của Vừ A P.

** Tịch thu, bán hóa giá, sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) xe máy nữ nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh – đen, số máy: JA38E-0059712, số khung: RLHJA381XGY025483, không có biển kiểm soát, xe đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, không có kính bảo vệ màn hình, đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, nhãn hiệu LAND ROVER, số Model: A8⁺ đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng bạc, đã cũ. Thu giữ của Vừ A P.

- Đối với chiếc xe máy Win, nhãn hiệu DETECH màu đen, số máy: VDEJQ152FMJ002884, số khung: RPEXCE9PEFA002884, biển kiểm soát: 27-B1 500.55 thu giữ của Vừ A P. Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe. HĐXX thấy rằng chiếc xe máy Win, nhãn hiệu DETECH màu đen mang

tên bị cáo Vừ A P, bị cáo có quyền quyết định định đoạt chiếc xe, chiếc xe là công cụ thực hiện phạm tội nên HĐXX cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xét thấy bị cáo sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho các bị cáo.

[6] Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện: Đối với người đàn ông quốc tịch Lào tên là Thảo A S2 là người đã bán hồng phiến cho S. Do bị cáo S không biết rõ địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Theo lời khai của S có hai người mua hồng phiến của S một người S không biết tên còn một người tên là Vàng A T ở xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra xác minh tại xã X không có ai có tên là Vàng A T. Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Đối với Lầu A D, Sùng A L đều ở bản H, xã M, huyện B, tỉnh Điện Biên theo lời khai của Vừ A P đã đi cùng với Vừ A P, Mùa Thị S đi bán hồng phiến với vai trò là người dẫn đường. Hiện nay Lầu A D, Sùng A L không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi có cơ sở sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Mùa Thị S: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (16/10/2017)

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Vừ A P: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (16/10/2017)

2. Không áp dụng: hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- Toàn bộ số lượng ma túy sau giám định còn lại là: 3860 viên nén màu hồng = 358,22 gam và 19 viên nén màu xanh = 1,71 gam.

- 01 (một) chiếc túi giả da có dây đeo, màu nâu, đã cũ. Thu giữ của Vừ A P.

** Tịch thu, bán hóa giá, sung quỹ Nhà nước:*

- 01 (một) xe máy nữ nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh - đen, số máy: JA38E-0059712, số khung: RLHJA381XGY025483, không có biển kiểm soát, xe đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, không có kính bảo vệ màn hình, đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, nhãn hiệu LAND ROVER, số Model: A8⁺, đã cũ. Thu giữ của Mùa Thị S.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu trắng bạc, đã cũ. Thu giữ của Vừ A P.

- 01 (một) xe máy Win, nhãn hiệu DETECH màu đen, số máy: VDEJQ152FMJ002884, số khung: RPEXCE9PEFA002884, biển kiểm soát: 27-B1 500.55, đã cũ. Thu giữ của Vừ A P.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Mùa Thị S, Vừ A P có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2018)

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thắng